

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày: 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà
Ông Huỳnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết hoãn phiên tòa số 12/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Mai T (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 17.12.1990. Tại Thành phố Hà Nội ĐKNKTT: Số 08 đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số 2 đường S, phường X thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Tr×nh ®é vñn ho, (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Danh T (chết) và bà Hồ Thúy M (sinh năm 1955, sống); Chưa có chồng và con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 134/2017 ngày 23/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Trần Mai T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18.02.2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Thanh P, sinh ngày 25.7.2001; Địa chỉ: đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là Phan Xuân H, sinh năm 1989; Địa chỉ: đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lữ Mạnh H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Đường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Ông Hà Quý A, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/01/2019, Trần Mai T đi bộ trên đường Núi Thành, khi đi ngang cửa hàng T, số A đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T nhìn vào trong thì thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gray (màu xám), dung lượng 16GB của anh Phan Thanh P đang sạc pin không có người trông coi, T vào cửa hàng lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác rồi mang đến cơ sở cầm đồ K, đường T, thành phố Đà Nẵng do anh Lữ Mạnh H làm chủ, cầm cô lấy số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền này T tiêu xài hết.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Phan Thanh P phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trình báo.

Sáng ngày 09/01/2019, T cầm biên lai cầm đồ đến tiệm điện thoại di động đường N, thỏa thuận bán chiếc điện thoại nêu trên cho anh Hà Quý An với giá 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Anh An mang biên lai do T đưa đến cơ sở cầm đồ K kiểm tra, chuộc điện thoại về rồi đưa cho T thêm 350.000 đồng, số tiền này T tiêu xài hết. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/01/2019, anh A bán điện thoại nêu trên cho 01 nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 3.200.000 đồng. Hiện nay, tài sản không T hồi được.

*** Vật chứng T giữ:** 01 đĩa CD-R ghi lại hình ảnh Trần Mai T thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại tại cửa hàng T do camera an ninh cửa hàng quay lại được anh Phan Thanh P giao nộp cho Cơ quan Công an (*được lưu giữ tại hồ sơ vụ án*).

*** Theo Kết luận định giá tài sản số:** 06/KL-HĐĐG ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, kết luận: Điện thoại di động Iphone 6 màu Gray, dung lượng 16GB đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra, Trần Mai T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Phan Thanh P đã nhận của T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường thêm.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 22.4.2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Trần Mai T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Mai T khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản như

cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Mai T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thanh P đã nhận của T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06.01.2019, tại cửa hàng T, đường N, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Trần Mai T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gray (màu xám), dung lượng 16GB của anh Phan Thanh P. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng T giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của bị cáo Trần Mai T như trên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 51/CT-VKSHC ngày 22.4.2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bản án số 134/2017 ngày 23/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Trần Mai T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Mai T đã bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Phan Thanh P; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thanh P đã nhận của T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét. Tuy nhiên, sau khi chiếm đoạt được tài sản T đem bán và thu lợi được 2.350.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục 1.000.000 đồng cho bị hại. Như vậy, cần buộc bị cáo phải nộp lại 1.350.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với ông Lữ Mạnh H và Hà Quý A, đã nhận cầm cố và mua điện thoại từ Trần Mai T nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là có cơ sở.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Mai T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mai T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.02.2019.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: buộc bị cáo Trần Mai T phải nộp lại 1.350.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Mai T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

